

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Bản Ngõa - Xả Thươn - Bản Lầy - Pắc Lẻ, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND, ngày 31/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Bản Ngõa - Xả Thươn - Bản Lầy - Pắc Lẻ, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 302a/QĐ-UBND, ngày 25/02/2017; Quyết định số 81/QĐ-UBND, ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Bản Ngõa - Xả Thươn - Bản Lầy - Pắc Lẻ, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo thẩm định số 2065/BC-SGTVT ngày 14/8/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Bản Ngõa - Xả Thươn - Bản Lầy - Pắc Lẻ, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn như sau:

**1. Mục tiêu điều chỉnh:** Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình nhằm cứng hóa tối đa chiều dài mặt đường, đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư, hiệu quả khai thác của tuyến đường, phù hợp với thực tế hiện trường thi công.

## 2. Nội dung điều chỉnh:

### 2.1. Quy mô và giải pháp điều chỉnh, bổ sung:

#### 2.1.1. Điều chỉnh kết cấu mặt đường:

##### a) Nhánh chính dài 8,17km:

- Điều chỉnh kết cấu mặt đường đoạn Km0+00 - Km4+993,41, chiều dài L=4.993,41m từ mặt đường bê tông xi măng sang mặt đường láng nhựa có kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

- + Láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5 Kg/m<sup>2</sup>;
- + Lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại I, dày 12cm;
- + Lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm;
- + Lớp đất nền đầm chặt  $K \geq 0,98$ , dày 30cm;

- Đoạn từ Km4+993,41 - Km8+071, chiều dài L=3.088,56, đã thi công xong: giữ nguyên kết cấu mặt đường bê tông xi măng theo dự án đã phê duyệt.

##### b) Nhánh rẽ dài 3,22km: giữ nguyên theo dự án đã phê duyệt

2.1.2. Bổ sung hạng mục sửa chữa tuyến đường huyện ĐH.21 đoạn Km3+044,93 - Km7+367,04:

- Tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi; bề rộng nền đường 6,0m; bề rộng mặt đường 3,5m; lề đất 2x1,25m (không gia cố lề). Mặt đường theo công nghệ cào bóc tái sinh nguội tại chỗ, chiều dài L=4.322,11m.

- Mặt bằng tuyến sửa chữa đi theo đường cũ, tránh ảnh hưởng đến các công trình kiến trúc của Nhân dân.

- Mặt cắt dọc được không chế điểm đầu, điểm cuối, vị trí cầu bản tận dụng bằng cao độ hiện trạng. Các đoạn còn lại thiết kế bám trên cao độ mặt đường cũ, đảm bảo chiều dày kết cấu sửa chữa trên mặt đường cũ đạt chiều dày tối thiểu 3,5cm (chiều dày lớp đá dăm láng nhựa).

- Mặt cắt ngang nền, mặt đường: Nền đường theo hiện trạng đường cũ rộng trung bình 6,0m, mặt đường rộng trung bình 3,5m;

+ Độ dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 5%.

+ Độ dốc mái ta luy đắp 1/1,5

+ Độ dốc mái ta luy đào 1/0,5 - 1/0,75

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới đối với những đoạn mặt đường bị rạn nứt, bong bật, lún vệt bánh xe:

+ Tiến hành vệ sinh sạch sẽ mặt đường cũ, bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại I.

+ Cào bóc tái sinh nguội tại chỗ mặt đường cũ với chất gia cố xi măng 4% + phụ gia, chiều dày trung bình 20cm.

+ Láng mặt đường bằng nhũ tương 3 lớp, tiêu chuẩn 4,5Kg/m<sup>2</sup>.

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới đối với những đoạn cạp mở rộng và xử lý lún cao su: Đào cạp mở rộng sâu trung bình 30cm, thay bằng kết cấu mới từ trên xuống như sau:

+ Láng mặt đường bằng nhũ tương 3 lớp, tiêu chuẩn 4,5Kg/m<sup>2</sup>.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 20cm, thực hiện cào bóc tái sinh nguội tại chỗ với chất gia cố xi măng 4% + phụ gia, chiều dày trung bình 20cm.

+ Lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại I, dày 10cm.

+ Cày xới lu lèn lớp đất nền dưới kết cấu áo đường đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , dày 30cm (đối với phần mặt đường cạp mở rộng).

+ Đắp nền đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , dày 30cm (đối với phạm vi mặt đường bị lún cao su).

- Tận dụng các vị trí công trình thoát nước, công trình phòng hộ an toàn giao thông còn tốt, nạo vét sửa chữa các vị trí đã hư hỏng.

2.1.3. Điều chỉnh thiết kế một số hạng mục cho phù hợp với thực tế thi công.

a) Nhánh chính:

- Thiết kế bổ sung hót đất sạt và đào hạ tải mái taluy dương tại 06 vị trí sạt lở do mưa, bão gây ra (*chi tiết kèm theo hồ sơ thiết kế*).

- Đoạn tuyến từ Km1+684,57 - Km1+809,55: Điều chỉnh thiết kế mái taluy cho phù hợp với thực tế hiện trường.

- Đoạn tuyến từ Km0+042,20 - Km0+082,20: Bổ sung 40,0m kè ốp mái bên trái tuyến để giữ ổn định mái taluy dương, đảm bảo an toàn cho nhà dân phía trên mái taluy dương.

- Vị trí cầu bản L=6,0m tại Km1+406,99: Thiết kế thay thế tứ nón đá học xây vữa sau mố cầu phía cuối tuyến bằng tường cánh chéo, kết cấu bê tông xi măng để đảm bảo ổn định cho mái taluy nền đường tiếp giáp mố cầu. Kết cấu tường cánh có móng bằng bê tông xi măng M150, đá 4x6cm, thân tường cánh bằng bê tông xi măng M150, đá 2x4cm.

- Đoạn tuyến Km2+098,05- Km2+111,05: Bổ sung kè chắn đất bằng đá học xây vữa XM-M100 để gia cố mái taluy dương đảm bảo an toàn cho khu vực mộ phía trên taluy.

- Vị trí Km5+892,29-Km5+937,73: Bổ sung gia cố mái taluy nền đường hai bên ngầm cũ đã bị sạt lở do mưa bão bằng chân khay ốp mái bằng bê tông xi măng.

- Vị trí Km7+944,58: Bổ sung 14,5m mương thủy lợi bằng bê tông xi măng thay thế đoạn mương thủy lợi cũ đã hư hỏng, kết cấu mương giống như kết cấu mương thủy lợi đã được phê duyệt, đảm bảo việc dẫn nước phục vụ tưới tiêu trong khu vực.

b) Nhánh rẽ:

- Vị trí Km0+974,48: Bổ sung cống tròn D80cm thoát nước khe địa hình tự nhiên từ bên trái tuyến sang bên phải tuyến, đảm bảo ổn định cho nền đường.

- Điều chỉnh dịch tim tuyến để hạn chế chiếm dụng vào nhà cửa, vật kiến trúc của Nhân dân, phù hợp với điều kiện địa hình đoạn tuyến đi qua, bao gồm:

+ Đoạn từ Km1+664,24 - Km1+887,58, chiều dài: 213,34m;

+ Đoạn từ Km1+880,57 – Km2+026,81, chiều dài: 146,24m;

+ Đoạn từ Km2+709,60 – Km2+930,62, chiều dài: 221,02m.

- Vị trí Km1+268,1 (cọc TC14): Bổ sung đặt ống thép mạ kẽm D20cm, dài 10m để thoát nước thủy lợi ngang đường đảm bảo việc dẫn nước tưới tiêu của các hộ dân.

- Vị trí ngầm tràn kết hợp cống tròn 2D150 tại cọc 42 (Km1+306,83) và cọc 55 (Km1+638.07): Bổ sung hai hàng cống D150, mỗi hàng 01m cống để tăng chiều dài cống, giảm góc lệch giữa tim tuyến so với gờ chắn bánh (cao 20cm) tại hai bên đầu cống, đảm bảo êm thuận cho phương tiện khi tham gia giao thông qua ngầm tràn.

- Đoạn tuyến từ Km2+069,66 - Km2+149,00: Bổ sung xây dựng hoàn trả mương thủy lợi đảm bảo việc dẫn nước tưới tiêu của các hộ dân. Mương thủy lợi hoàn trả có điểm đầu tại Km2+069,66, điểm cuối tại Km2+149,0. Kích thước mặt cắt ngang mương (0,4x0,4)m, kết cấu mương bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm. Kè chân bê tông xi măng M150 để bảo vệ đoạn tuyến mương thủy lợi; tại các vị trí cắt qua đường sử dụng cống tròn D30cm để kết nối.

- Vị trí cầu bản L=6,0m tại Km2+167,93: Bổ sung kè hướng dòng bằng bê tông xi măng M150, đá 2x4cm tại điểm cuối tường cánh bên trái phía hạ lưu, đảm bảo dòng chảy phía hạ lưu cầu không gây ảnh hưởng đến bờ ruộng của người dân.

**2.2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là:** 119.956,367 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	65.480,03	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	1.263,35	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.630,10	triệu đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng	30.075,07	triệu đồng;
- Chi phí khác	6.779,81	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng	9.728,01	triệu đồng.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh,  
Phòng THNC, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**